

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2021/HS-ST

Ngày: 22 – 11- 2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Tuyết.

Thẩm phán: Ông Hoàng Kim Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Hùng

2. Bà Phạm Thị Thêm.

3. Ông Nguyễn Quang Thuận.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bế Văn Toàn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 96/2021/HSST ngày 13 tháng 10 năm 2021; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2021/QĐXXST- HS ngày 09 tháng 11 năm 2021 đối với:

Bị cáo **Sùng Thị D**, tên gọi khác: Không, sinh năm 1981, tại tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản L, xã P, huyện M, tỉnh Sơn La; Chỗ ở hiện nay: Thôn A, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hoá: Không biết chữ; dân tộc: Mông; Con ông Sùng A T (đã chết và bà Giàng Thị S (đã chết); có chồng: Mùa A Ch, Sinh năm 1982; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2000; con nhỏ sinh năm 2009.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/5/2021, hiện đang tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Huy H, sinh năm 1962, Là Luật sư Văn Phòng Luật sư Nguyễn Huy H – Thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đắk Lắk.

Địa chỉ: 420 H, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Mùa A Ch, sinh năm 1982.

Nơi cư trú: Thôn A, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

2. Anh Đỗ Trung H, sinh năm 1985.

Nơi cư trú: Số A, quốc lộ B, xã Liên N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người làm chứng:

+ Anh Mùa A S, sinh năm 2000.

Nơi cư trú: Thôn A, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

Người phiên dịch: Ông Dương Văn P – Cán bộ Phòng PC02, Công an tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sùng Thị D (sinh năm 1981), trú tại bản L, xã P, huyện M, tỉnh Sơn La di cư tự do vào sinh sống tại: Thôn A, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk là người nghiện chất ma túy loại Heroine và loại Methamphetamine, hình thức sử dụng là trộn chất ma túy Heroine với chất ma túy Methamphetamine vào giấy bạc rồi dùng bật lửa đốt và hút qua đường miệng. Vào sáng ngày 21/5/2021, có một người đàn ông dân tộc Mông (không rõ nhân thân, lai lịch) gọi điện thoại cho Sùng Thị D (D không biết chữ nên không nhớ số điện thoại của mình và của người đàn ông dân tộc Mông) nói sẽ bán cho D 01 bánh ma túy Heroine (D gọi là thuốc trắng) và hẹn D đến tại Km92, đường Hồ Chí Minh, thuộc địa phận huyện H, tỉnh Đắk Lắk để giao ma túy. Sau khi nghe điện thoại của người đàn ông, D nói con trai là Mùa A S (sinh năm 2000) điều khiển xe mô tô hiệu Honda Blade màu trắng đen biển số 49E1-816.59 chở đến khu vực Km92, đường Hồ Chí Minh, thuộc địa phận huyện H, tỉnh Đắk Lắk, rồi nói S đi về nhà, lúc nào D gọi điện thoại thì ra đón. Đến trưa ngày 23/5/2021, Sùng Thị D gọi điện thoại cho người nam giới người dân tộc Mông, thì được người này chỉ cho D tìm và lấy chất ma túy được bỏ trong 02 hai cái váy, cất giấu trong bụi cây ven đường ở khu vực Km92, thuộc địa phận huyện H. Sùng Thị D tìm thấy 02 chiếc váy trong đó: 01 chiếc váy bên trong có nửa bánh Heroine (bị mất một góc) và 02 gói nylon bên trong chứa 362 viên chất ma túy màu đỏ; 01 chiếc váy bên trong có nửa bánh Heroine. Sau đó, D gọi điện thoại lại cho người đàn ông dân tộc Mông báo là đã tìm thấy ma túy, người này nói với D giá Heroine là 100.000.000 đồng và ma túy đỏ (362 viên nén màu đỏ) giá 2.000.000 đồng, D nói hiện tại không có tiền, thì người này nói với D, lúc nào có tiền thì trả sau cũng được, D đồng ý và bỏ 02 chiếc váy có chứa chất ma túy vào trong túi xách của mình. Sau khi nhận được chất ma túy, D gọi điện thoại cho con trai là Mùa A S ra đón về, khi Mùa A S chở Sùng Thị D về đến cầu Ea Khal, thuộc xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk thì bị Công an huyện Ea Súp phát hiện bắt quả tang, thu giữ và niêm phong tang vật theo quy định của pháp luật gồm: 02 chiếc váy (01 chiếc váy bằng vải thun, dài 40 cm, màu xanh lá cây, có in nhiều hoa văn họa tiết, mặt trong có may thêm một túi vải màu nâu, kích thước (16x11) cm, có dây

cột ở miệng túi; 01 chiếc váy bằng vải thun, dài 45 cm, màu xanh lá cây, có in nhiều hoa văn họa tiết, trên váy có hai vị trí gấp, may lại giống chiếc túi), bên trong có chứa: 02 cục chất rắn màu trắng bên ngoài được bọc bằng nhiều lớp nylon và giấy, ngoài cùng là mảnh nylon màu đen; 02 gói nylon màu xanh, màu hồng chứa 362 viên nén hình tròn màu đỏ (đã được niêm phong);

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade màu trắng đen biển số 49E1-816.59, số khung 365XLY005749, số máy JA36E0853046;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh, số Imei: 353141112832527 kèm theo sim Viettel (không xác định được số);

- 01 điện thoại di động loại cảm ứng, có in chữ MeiZu, màu đen, số Imei: 863458044776496 không gắn sim.

Tại bản kết luận giám định số 583/GĐMT-PC09 ngày 01/6/2021, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận:

- 02 (hai) cục chất rắn màu trắng được niêm phong gửi giám định, là ma túy, có tổng khối lượng: 298,2858gam, loại Heroine.

- Các viên nén hình tròn, màu đỏ được niêm phong gửi giám định, là ma túy, có tổng khối lượng: 34,4164gam, loại Methamphetamine.

Bản Cáo trạng số 92/CT-VKS-P1 ngày 11/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo “Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm b, h Khoản 4 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng và khẳng định hành vi của bị cáo Sùng Thị D đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đồng thời phân tích các tình tiết tăng nặng, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b, h Khoản 4 Điều 249, khoản 2 Điều 51, của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Sùng Thị D tù “Chung thân” về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy:

+ 297,2471 gam ma túy loại: Heroine; Các viên nén hình tròn, màu đỏ tổng khối lượng: 33,9422gam, loại Methamphetamine cùng bao gói (thu giữ của Sùng Thị D) là vật chứng vụ án còn lại sau giám định;

+ 01 sim Viettel không xác định được số gắn trong điện thoại di động hiệu Nokia là sim số điện thoại bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội;

+ 01 chiếc váy bằng vải thun, dài 40 cm, màu xanh lá cây, có in nhiều hoa văn họa tiết, mặt trong có may thêm một túi vải màu nâu, kích thước (16x11)cm, có dây cột ở miệng túi là chiếc túi bị cáo dùng để cất giấu ma túy;

+ 01 chiếc váy bằng vải thun, dài 45 cm, màu xanh lá cây, có in nhiều hoa văn họa tiết, trên váy có hai vị trí gấp, may lại giống chiếc túi là chiếc túi bị cáo dùng để cất giấu ma túy;

+ 01 chiếc giỏ xách có quai, màu trắng sọc xanh, túi đã cũ, có 05 ngăn, có khóa kéo là chiếc túi bị cáo dùng để cất giấu ma túy.

- Đề nghị tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh, số Imei: 353141112832527 (thu giữ của Sùng Thị D) được sử dụng vào việc liên lạc mua trái phép chất ma túy.

- Đề nghị trả cho bị cáo Sùng Thị D:

+ 01 điện thoại di động loại cảm ứng, có in chữ MeiZu, màu đen, số Imei: 863458044776496, không có sim đã tạm giữ của Sùng Thị D vì không liên quan đến hành vi phạm tội.

+ 01 xe mô tô hiệu Honda Blade màu trắng đen biển số 49E1-816.59, số khung 365XLY005749, số máy JA36E0853046, là tài sản chung của gia đình Sùng Thị D. Ngày 23/5/2021, Sùng Thị D gọi cho con trai là Mùa A S ra chờ bị cáo về nhà, Sùng Thị D không có mục đích sử dụng chiếc xe vào việc phạm tội, do đó đề nghị trả chiếc xe cho chủ sở hữu là gia đình bị cáo Sùng Thị D, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho công tác thi hành án.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Sùng Thị D trình bày quan điểm: Viện kiểm sát truy tố bị cáo Sùng Thị D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b, h khoản 4 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật nên Luật sư không có ý kiến gì. Sau khi phạm tội bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số, không được đi học nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Bị cáo có con nhỏ bị tật nguyền. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm m, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bào

chữa cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, đúng như bản Kết luận điều tra, Cáo trạng đã truy tố bị cáo. Như vậy, đã có đủ cơ sở pháp lý để kết luận: Trưa ngày 23/5/2021, Sùng Thị D gọi điện thoại cho người đàn ông dân tộc Mông, thì được người này chỉ cho bị cáo tìm và lấy chất ma túy Heroin, Methamphetamine được bỏ trong 02 hai cái váy, cất giấu trong bụi cây ven đường ở khu vực Km92, thuộc địa phận huyện H. Bị cáo Sùng Thị D tìm thấy 02 chiếc váy trong đó: 01 chiếc váy bên trong có nửa bánh Heroine (bị mất một góc) và 02 gói nylon bên trong chứa 362 viên chất ma túy màu đỏ loại Methamphetamine; 01 chiếc váy bên trong có nửa bánh Heroine. Sau khi nhận được chất ma túy, D gọi điện thoại cho con trai là Mùa A S chở Sùng Thị D về đến cầu Ea Khal, thuộc xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk thì bị Công an huyện Ea Súp phát hiện bắt quả tang,

Căn cứ Kết luận giám định số 583/GĐMT-PC09 ngày 01/6/2021, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận:

- 02 (hai) cục chất rắn màu trắng được niêm phong gửi giám định, là ma túy, có tổng khối lượng: 298,2858gam, loại Heroine.

- Các viên nén hình tròn, màu đỏ được niêm phong gửi giám định, là ma túy, có tổng khối lượng: 34,4164gam, loại Methamphetamine.

Do đó hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b, h khoản 4 Điều 249 Bộ luật hình sự

“Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.. .. .

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm hoặc tù chung thân:

- b) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng 100 gam trở lên;*

- h) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này.”*

Bị cáo Sùng Thị D là người có đầy đủ khả năng nhận thức và khả năng điều khiển được hành vi của bản thân trong cuộc sống, bị cáo biết được rằng ma túy là loại độc dược gây nghiện, do Nhà nước độc quyền quản lý, mọi hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đều bị pháp luật nghiêm cấm và bị trừng trị nghiêm khắc. Song do ý thức coi thường pháp luật bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội đã thực hiện.

Xét tính chất vụ án do bị cáo gây ra là đặc biệt nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội, gây tác hại cho sức khỏe con người, làm suy thoái nòi giống, gây tác hại xấu về nhiều mặt cho xã hội. Do vậy, cần áp dụng mức hình phạt buộc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài thì mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt và để đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong tình hình hiện nay.

[3] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[3.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Sùng Thị D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Sùng Thị D là người đồng bào dân tộc thiểu số, bản thân bị cáo không được đi học nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải thừa nhận mua ma túy về để sử dụng cho cả gia đình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Cần áp dụng để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta.

[4] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, cụ thể như sau:

- Đối với số lượng ma túy đã thu giữ của bị cáo, sau giám định đã được gói niêm phong, cụ thể: 297,2471 gam ma túy, loại: Heroine; Các viên nén hình tròn, màu đỏ tổng khối lượng: 33,9422gam, loại Methamphetamine cùng bao gói (thu giữ của Sùng Thị D) là vật chứng vụ án còn lại sau giám định. Đây là chất độc dược gây nghiện, Nhà nước cấm tàng trữ, mua bán nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

- Đối với 01 sim Viettel không xác định được số gắn trong điện thoại di động hiệu Nokia là sim số điện thoại bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội; 01 chiếc váy bằng vải thun, dài 40 cm, màu xanh lá cây, có in nhiều hoa văn họa tiết, mặt trong có may thêm một túi vải màu nâu, kích thước (16x11)cm, có dây cột ở miệng túi; 01 chiếc váy bằng vải thun, dài 45 cm, màu xanh lá cây, có in nhiều hoa văn họa tiết, trên váy có hai vị trí gấp, may lại giống chiếc túi; 01 chiếc giỏ xách có quai, màu trắng sọc xanh, túi đã cũ, có 05 ngăn, có khóa kéo là chiếc túi bị cáo dùng để cất giấu ma túy là các công cụ bị cáo sử dụng phạm tội.

Xét thấy, các tài sản này không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh, số Imei: 353141112832527 (thu giữ của Sùng Thị D) được sử dụng vào việc liên lạc mua trái phép chất ma túy, là công cụ, phương tiện mà bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Blade màu trắng đen biển số 49E1-816.59, số khung 365XLY005749, số máy JA36E0853046, quá trình điều tra cũng như lời trình bày của Mùa A Ch (chồng bị cáo) đã xác định chiếc xe mô tô là tài sản chung của vợ chồng bị cáo Sùng Thị D. Ngày 23/5/2021, bị cáo Sùng Thị D nhờ con trai là Mùa A S ra chở bị cáo đi lấy ma túy nhưng Mùa A Ch không biết bị cáo dùng chiếc xe để làm phương tiện chở ma túy nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị của chiếc xe là phù hợp.

- Đối với 01 điện thoại di động loại cảm ứng, có in chữ MeiZu, màu đen, số Imei: 863458044776496, không có sim đã tạm giữ của Sùng Thị D vì không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[5]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6]. Đối với người đàn ông dân tộc Mông (không rõ nhân thân, lai lịch) đã bán trái phép chất ma túy cho Sùng Thị D. Hành vi của người này có dấu hiệu của tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại khoản 4, Điều 251 BLHS. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk chưa xác định được nhân thân lai lịch của người này. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk tiếp tục điều tra xác minh, khi có đủ cơ sở sẽ đề nghị xử lý sau là phù hợp.

[7]. Đối với Mùa A S là con trai của Sùng Thị D, ngày 23/5/2021 bị cáo D gọi điện cho Súa đi xe mô tô biển số 49E1-816.59 ra chở D về. Tuy nhiên, D không nói cho S biết và S cũng không biết Sùng Thị D đang tàng trữ trái phép chất ma túy, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk không xử lý đối với Mùa A S là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Bị cáo Sùng Thị D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

- Áp dụng điểm b, h khoản 4 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Sùng Thị D 20 (Hai mươi) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 24/5/2021.

[2] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2.1] Tịch thu tiêu hủy:

+ 297,2471 gam ma túy, loại: Heroine; Các viên nén hình tròn, màu đỏ tổng khối lượng: 33,9422gam, loại Methamphetamine cùng bao gói (thu giữ của Sùng Thị D) là vật chứng vụ án còn lại sau giám định.

+ 01 (một) sim Viettel không xác định được số gắn trong điện thoại di động hiệu Nokia là sim số điện thoại bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội; 01(một) chiếc váy bằng vải thun, dài 40 cm, màu xanh lá cây, có in nhiều hoa văn họa tiết, mặt trong có may thêm một túi vải màu nâu, kích thước (16x11)cm, có dây cột ở miệng túi là chiếc túi bị cáo dùng để cất giấu ma túy; 01 (một) chiếc váy bằng vải thun, dài 45 cm, màu xanh lá cây, có in nhiều hoa văn họa tiết, trên váy có hai vị trí gấp, may lại giống chiếc túi là chiếc túi bị cáo dùng để cất giấu ma túy; 01(một) chiếc giỏ xách có quai, màu trắng sọc xanh, túi đã cũ, có 05 ngăn, có khóa kéo là chiếc túi bị cáo dùng để cất giấu ma túy đây là các công cụ bị cáo sử dụng phạm tội.

[2.2]. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh, số Imei: 35314111 2832527 được Sùng Thị D sử dụng vào việc liên lạc mua trái phép chất ma túy.

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị của chiếc xe mô tô hiệu Honda Blade màu trắng đen biển số 49E1-816.59, số khung 365XLY005749, số máy JA36E0853046. Trả lại $\frac{1}{2}$ giá trị của chiếc xe cho Mùa A Ch (Mùa A Ch là chồng bị cáo Sùng Thị D).

[2.3]. Trả lại cho bị cáo Sùng Thị D 01 điện thoại di động loại cảm ứng, có in chữ MeiZu, màu đen, số Imei: 863458044776496, màn hình trước bị nứt vỡ không có sim.

(Các vật chứng có đặc điểm theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 13 tháng 10 năm 2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk và Chi cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk).

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Sùng Thị D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- T.H.A hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

(đã ký)

Đinh Thị Tuyết